

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:**Chỉ số giao dịch giằng co**

Chỉ số mở cửa với gap tăng 5.40 điểm nối tiếp đà tăng điểm của phiên giao dịch biến động trước đó. Tuy nhiên lực bán vẫn thể hiện ưu thế khi liên tục đè nặng lên chỉ số, đẩy chỉ số giao dịch dưới ngưỡng tham chiếu. Dưới nỗ lực mua mạnh của nhà đầu tư trong nước, dù chịu áp lực bán mạnh trở lại của khối ngoại. Chỉ số đóng cửa trên ngưỡng tham chiếu dưới áp lực bán của nhóm cổ phiếu Vingroup.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.33 điểm (+0.32%), đạt 1,685.83 điểm; HNX-Index tăng 1.26 điểm (+0.47%), đạt 268.04 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục sụt giảm so với trung bình 20 phiên đạt 28.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,040 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục trở lại bán ròng mạnh đạt 1,489 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất thuộc về ACB, MBB và VIX. Ngược lại, HDB, FPT và GEX là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

VIC (-3.68%), VHM (-2.99%), VRE (-2.31%) là ba mã cổ phiếu gây áp lực giảm nhiều nhất lên thị trường trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, VCB (+1.17%), BID (+1.89%), HDB (+3.73%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường.

Vận tải, Dịch vụ thương mại và Hàng thiết yếu là các nhóm ngành ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VJC, VEF và AIG.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index giao dịch biên độ hẹp, xuất hiện rung lắc khi tiến về ngưỡng kháng cự gần nhất 1,700 điểm. Thanh khoản giao dịch ở mức thấp cho thấy thị trường vẫn đang thận trọng khi VN-Index chưa xác nhận vùng đáy. Thị trường trong ngắn hạn vẫn đang trong vùng giao dịch 1,600 – 1,700, với biên độ biến động mạnh, và hoàn toàn có thể xảy ra những phiên điều chỉnh trước khi thị trường quay trở lại xu hướng tăng trong trung hạn.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng 1,600 – 1,700 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho cơ hội quay lại đà tăng của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Nếu tiếp tục thủng mốc 1,600 điểm, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

Chiến lược: Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời chưa mua mới và chờ đợi thị trường hình thành nền giá. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hướng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

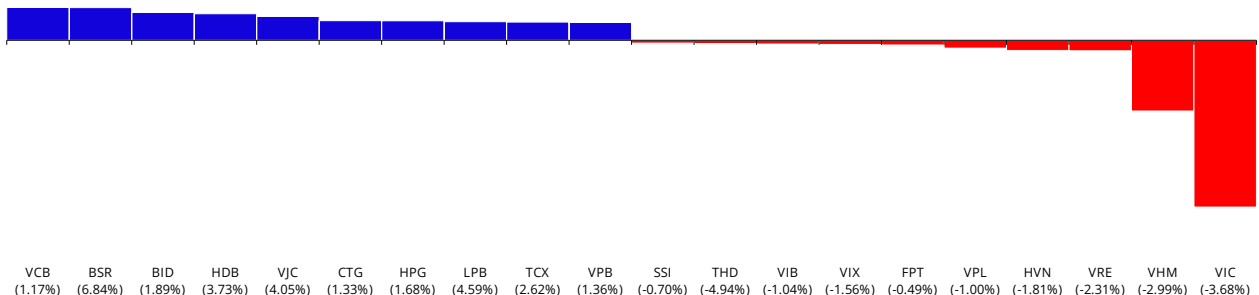
Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,686	0.3	1.2	33.6	16.3	2.1	7,409,988
VN30 Index	1,950	0.0	4.7	46.0	16.6	2.4	5,211,169
VN Midcap	2,401	1.1	-3.5	27.2	18.4	1.8	1,240,502
VN Smallcap	1,544	1.4	-3.6	9.9	15.3	1.0	289,009
HNX Index	268	0.5	-2.6	18.8	28.0	1.5	417,329
UpCom	113	1.5	3.1	22.0	13.4	1.8	830,269

Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	18.0	27.7	1.2	34.3	4.4	166,089
Bảo hiểm	0.9	-4.5	0.1	16.4	15.5	1.6	51,221
Bất động sản	-2.4	59.8	152.1	147.5	35.1	2.7	1,724,736
CNTT	-0.3	-4.9	-21.4	-12.4	22.1	4.7	190,665
Dầu khí	1.4	-5.2	-10.3	-17.4	19.1	2.1	55,203
Dịch vụ tài chính	-0.8	27.4	41.9	40.2	25.9	2.0	273,833
Tiền tệ	1.2	-2.5	-3.2	-4.7	18.6	1.8	280,261
Du lịch và Giải trí	1.1	51.1	65.6	85.3	21.7	16.3	215,318
Hàng & DV CN	1.4	10.4	27.9	29.7	16.8	2.0	186,464
Hàng CN & Gia dụng	0.8	7.9	-6.4	-2.6	13.7	1.7	57,913
Hóa chất	1.7	-3.9	-7.2	-9.9	19.9	1.8	214,763
Ngân hàng	1.5	16.9	27.0	28.5	11.1	1.9	2,694,343
Ô tô và phụ tùng	-0.2	7.9	30.6	29.7	24.1	1.5	19,066
Tài nguyên Cơ bản	1.6	13.5	15.7	15.8	19.0	1.6	256,479
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.0	3.7	3.4	1.8	20.6	2.6	449,234
Truyền thông	1.0	0.2	-1.4	53.0	18.9	1.5	2,900
Xây dựng và Vật liệu	1.3	15.4	26.3	30.9	20.7	1.7	161,155
Y tế	-0.1	2.4	-1.2	2.6	18.6	2.2	40,021

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.2	-0.1	0.9	-0.1	-8.9	-5.3
USD/JPY	152	0.1	0.2	2.5	2.6	-3.1	-0.7
USD/CNY	7	0.0	-0.4	-0.3	-1.1	-2.7	-0.4
KRW/USD	1,421	-0.9	-0.7	1.4	2.2	-3.5	2.5
EUR/USD	1	0.1	-0.3	0.7	-0.8	-11.1	-7.1
USD/VND	26,333	0.0	-0.1	-0.3	0.4	3.3	4.1
Dầu Thô	60	0.3	3.1	-4.9	-12.8	-15.9	-10.2
Xăng	237	23.1	27.1	18.8	6.9	18.4	21.5
Khí đốt	3	-3.6	-6.6	-1.3	4.6	-11.3	37.4
Than	104	0.0	0.2	0.5	-9.7	-16.8	-27.9
Vàng	4,026	1.9	-1.8	5.0	21.0	53.4	45.1
Thép cuộn	3,345	0.3	1.4	-1.2	-3.3	-3.6	-6.9

Đóng góp vào VN Index

[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
 ☎ (84-28) 6299 - 8017
 ✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
 click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. PVS – Dầu khí:** PTSC ghi nhận doanh thu hợp nhất 10 tháng đầu năm 2025 đạt 23,700 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ 2024 và lợi nhuận trước thuế đạt 1,110 tỷ đồng, hoàn thành 115% kế hoạch 10 tháng.
- 2. DPM – Phân bón:** DEF - Phú Mỹ Xanh do PVFCCo - Phú Mỹ sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 22241, giúp giảm phát thải NOx tới 90% khi sử dụng trong hệ thống SCR cho động cơ diesel, góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh vận tải.
- 3. ANT – Hàng tiêu dùng:** CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang đạt doanh thu hơn 1,404 tỷ đồng và lợi nhuận 73 tỷ đồng năm 2024, với 95% doanh thu đến từ xuất khẩu và đang chuẩn bị chuyển niêm yết cổ phiếu sang HoSE.
- 4. BSR – Dầu khí:** Trung tâm Đổi mới sáng tạo BSR và Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở KH&CN Quảng Ngãi đã ký thỏa thuận hợp tác nhằm phối hợp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại địa phương.
- 5. DHT – Dược:** Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây bị Cục Quản lý Dược xử phạt 30 triệu đồng và tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề dược của bà Phạm Thị Lan trong 2 tháng do vi phạm quy định phân phối thuốc nhập khẩu.
- 6. GVR – Cao su:** Quý 3/2025, GVR ghi nhận doanh thu thuần 9,294 tỷ đồng tăng 20% và lợi nhuận trước thuế gần 2,619 tỷ đồng tăng 100% so với cùng kỳ tổng tài sản đạt 84,839 tỷ đồng trong đó có 7,488 tỷ đồng tiền mặt.
- 7. VRE – Bán lẻ:** Quý III năm 2025, Vincom Retail ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 2,251 tỷ đồng tăng 8.3% và lợi nhuận sau thuế 1,376 tỷ đồng tăng 51.9% so với cùng kỳ, đạt mức kỷ lục từ khi hoạt động.
- 8. VGC – Công nghiệp:** Viglacera sẽ chi 986.37 tỷ đồng trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 22% tương đương 2,200 đồng mỗi cổ phiếu, ngày thanh toán là 5/12/2025 và ngày chốt danh sách cổ đông là 12/11/2025.
- 9. HPG – Thép:** Quý 3/2025, Hòa Phát đạt 36,794 tỷ đồng doanh thu và 4,012 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt 7% và 33% so với cùng kỳ; đã hoàn thành toàn bộ Khu liên hợp sản xuất gang thép Dung Quất 2.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Dabaco - DBC

DBC – Chăn nuôi: Dabaco đầu tư 2,700 tỷ đồng xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và chung cư cao cấp tại Dabaco Lý Thái Tổ, Bắc Ninh, dự kiến triển khai từ quý IV/2025 đến quý I/2029 bằng vốn tự có, vay và huy động.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		10/28/2025	10/29/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Điện, nước & xăng dầu khi đốt		84.2	155	372	202	
2	Hóa chất		41.0	441	694	492	
3	Bảo hiểm		35.4	26	44	32	
4	Tài nguyên Cơ bản		27.9	965	1,311	1,025	
5	Truyền thông		19.6	11	16	14	
6	Thực phẩm và đồ uống		18.1	1,230	1,688	1,429	
7	Ngân hàng		6.4	6,362	6,984	6,561	
8	Y tế		1.6	43	45	44	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-8.5		2,097	1,797	1,964	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-14.3		144	160	186	
11	Xây dựng và Vật liệu	-16.3		1,505	1,291	1,542	
12	Du lịch và Giải trí	-16.4		743	514	615	
13	Ô tô và phụ tùng	-18.6		103	72	88	
14	Bất động sản	-20.5		6,580	3,953	4,975	
15	Công nghệ Thông tin	-24.2		2,187	994	1,312	
16	Dầu khí	-29.2		558	311	440	
17	Bán lẻ	-32.6		828	575	853	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
SHB	SHB	Ngân hàng	16,800	2.8	0.9	113.4	53	1,967.1	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,200	0.3	0.3	13.1	45	668.0	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	50,900	-0.2	-8.3	189.6	20	547.1	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,350	1.5	-4.3	48.6	(3)	585.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	60,700	1.2	1.8	0.2	(8)	223.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	36,400	1.1	-4.2	51.6	(10)	474.1	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	37,850	-0.9	0.9	14.8	(20)	238.2	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	49,650	1.3	-1.7	32.4	(18)	318.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	31,500	-1.6	-9.5	235.8	(8)	847.3	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	103,800	-3.0	-8.1	159.5	(25)	384.1	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	84,100	-0.1	-0.5	39.9	(30)	424.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,500	-1.2	-2.1	67.8	(42)	292.8	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,250	1.7	2.1	22.7	(24)	1,074.2	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	21,150	1.0	-6.0	29.4	(68)	164.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	35,600	-0.7	-7.4	40.1	(31)	822.3	

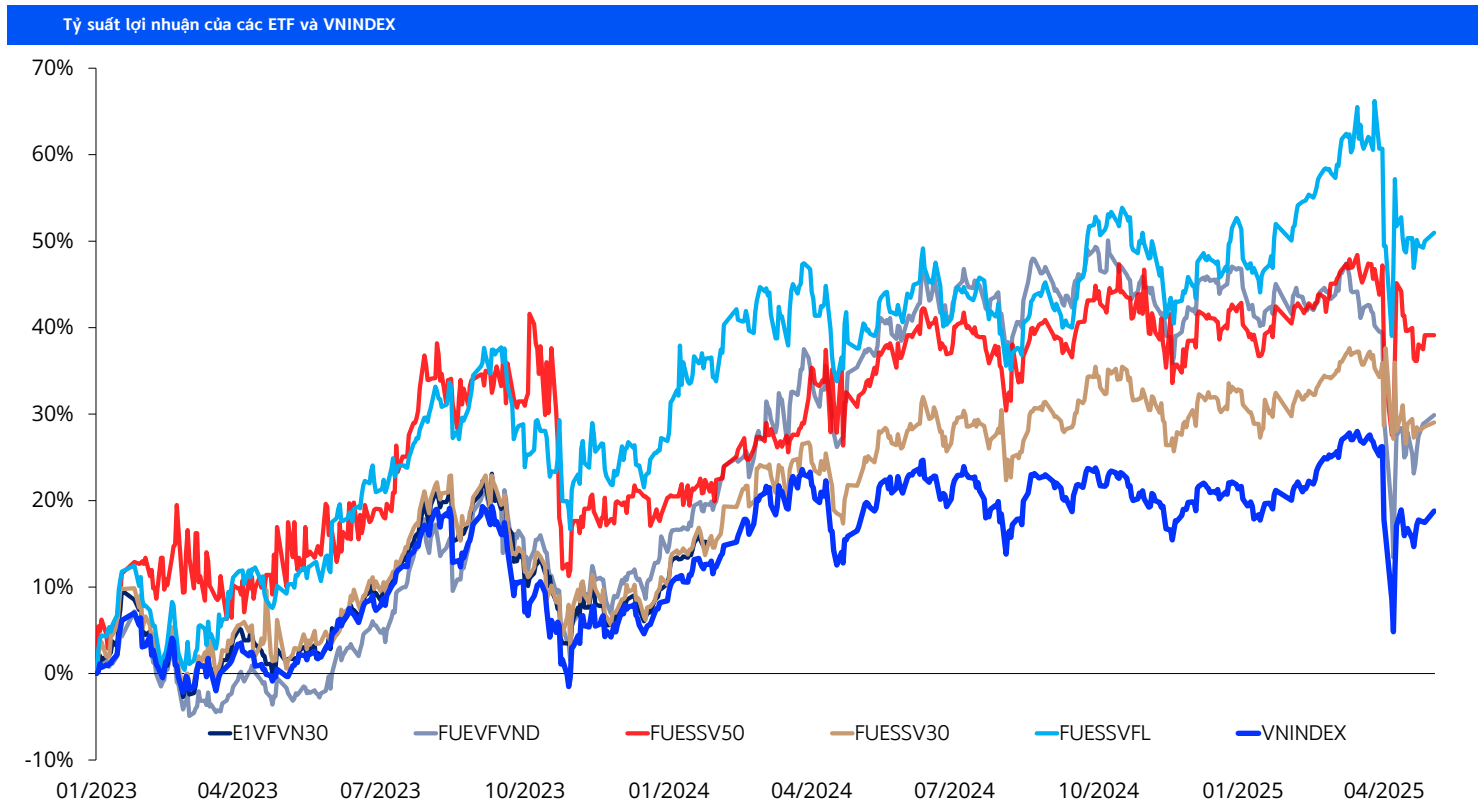
Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	181,000.0	0.6	-0.4	533.2	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,050.0	1.7	-1.0	53.2	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,000.0	-1.8	-9.5	33.3	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	44,450.0	3.7	3.4	10.4	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	39,800.0	-0.6	2.1	-1.0	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,750.0	-2.5	3.8	51.2	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,200.0	-0.5	-1.6	12.9	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,750.0	2.2	2.2	-32.5	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,400.0	-0.9	4.6	-23.2	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,700.0	2.3	0.8	8.8	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(1,527.11)	ACB	GEX		195.45	10/29/2025	2,623.7	4,113.2	-1,489.4
8.97	MBB	HDB		166.78	10/28/2025	4,893.9	3,372.5	1,521.4
7.67	VIX	FPT		117.03	10/27/2025	3,208.7	4,326.3	-1,117.6
3.12	SSI	VJC		45.49	10/24/2025	3,822.3	5,584.2	-1,762.0
0.7	HPG	HAH		40.05	10/23/2025	2,572.7	3,862.1	-1,289.4
0.8	VIC	VCB		39.46	10/22/2025	3,434.3	5,067.8	-1,633.5
0.1	VND	LPB		36.93	10/21/2025	7,344.2	4,966.9	2,377.3
0.1	HCM	SHB		33.79	10/20/2025	4,553.1	6,605.7	-2,052.7
0.1	DXG	NLG		27.66	10/17/2025	3,762.4	5,662.8	-1,900.4
0.1	HDC	VHC		23.87	10/16/2025	7,463.2	6,918.6	544.6
					10/15/2025	3,309.9	4,142.0	-832.1
					10/14/2025	4,224.5	5,633.7	-1,409.3
					10/13/2025	4,372.4	5,614.7	-1,242.2
					10/10/2025	3,886.5	4,348.0	-461.5
					10/9/2025	3,210.7	4,814.5	-1,603.9
					10/8/2025	4,432.6	4,214.6	218.1

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,550	0.4%	5.3%	47.1%	272,800	9.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,200	-1.0%	4.7%	45.3%	8,300	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	31,640	1.1%	-5.6%	43.2%	13,900	0.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	39,000	1.3%	1.0%	16.3%	150,800	5.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,390	0.4%	2.0%	41.7%	165,500	4.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,230	0.0%	3.3%	45.1%	6,100	0.1	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	23,600	0.0%	4.2%	45.0%	11,900	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,500	0.0%	4.2%	47.1%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,260	1.1%	5.4%	47.8%	15,900	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,820	0.8%	-4.4%	23.5%	17,300	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,460	1.7%	-1.3%	40.9%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,620	1.6%	2.5%	17.4%	10,400	0.2	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,480	-2.0%	4.6%	31.0%	4,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,680	n.a	2.2%	16.8%	300	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	9.3%	21.9%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	230.0	(225,673)	(1,321,309)	48.2	17.5	1.0	1.63	2.3	14.8	59.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.4	-	(10,631)	46.0	22.9	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.8	6,888	2,116	45.5	23.9	1.0	1.90	1.7	9.9	83.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	517.4	177,997	(434,764)	17.7	21.3	1.0	2.01	2.1	13.4	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	42.8	19.9	0.9	1.58	2.1	14.7	49.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.0	4,797	(1,990)	46.2	21.0	0.8	1.62	2.4	14.9	65.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	33.8	(11,317)	(230,055)	46.7	19.9	1.0	1.42	2.4	15.8	71.6
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	39.0	55.3	1.1	1.48	2.1	14.7	50.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	96.4	(27,977)	(38,175)	47.7	23.2	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.9	(27,989)	(58,603)	25.4	23.7	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.6	-	(44,845)	43.1	24.8	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.9	-	(35,985)	20.7	23.0	1.0	1.98	2.1	13.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	27.2	35.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	17.6	25.3	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.8	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdugpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.